|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS TÂN HỘ CƠ**  **TỔ KHTN - CN -THƯ VIỆN** | **HỌ VÀ TÊN GIÁO VIÊN**  **HUỲNH HOÀNG GIANG** |

# BÀI 4: GIA CÔNG CƠ KHÍ

Môn học/Hoạt động giáo dục: Công nghệ, lớp 8

Thời gian thực hiện: 14-18/10 (2 tiết)

**I.** **MỤC TIÊU**

**1. Năng lực**

***Năng lực công nghệ:***

* *Nhận thức công nghệ*: Tóm tắt được các kiến thức, kĩ năng cơ bản, các quy trình kĩ thuật về gia công cơ khí.
* *Giao tiếp công nghệ*: Sử dụng được các thuật ngữ chuyên dụng về gia công cơ khí.
* *Sử dụng công nghệ:* Sử dụng đúng cách, hiệu quả một số dụng cụ gia công cơ khí; thực hiện được một số kĩ thuật đơn giản trong quá trình gia công cơ khí.
* *Đánh giá công nghệ*: Nhận xét, đánh giá được chức năng, độ bền, tính hiệu quả và an toàn khi sử dụng của các dụng cụ gia công cơ khí.

***Năng lực chung:***

* *Tự chủ và tự học:* Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và trong cuộc sống; vận dụng một cách linh hoạt những kiến thức, kĩ năng đã học về phương pháp gia công cơ khí vào các tình huống thực tiễn.
* *Giao tiếp và hợp tác:* Biết trình bày và thảo luận những vấn đề đơn giản; biết chủ động và gương mẫu hoàn thành việc được giao, góp ý điều chỉnh thúc đẩy hoạt động chung; khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm.
* *Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân tích, phát hiện và nêu được tình huống có vấn đề về gia công cơ khí; đề xuất được giải pháp giải quyết vấn đề.

**2. Phẩm chất**

* Chăm chỉ, cẩn thận, tỉ mỉ và có tính kỉ luật cao.
* Tích cực giao tiếp và hợp tác khi làm việc nhóm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

* Tài liệu học tập : SGK, tài liệu giảng dạy, giáo án PPT.
* Đồ dùng phương tiện dạy học: Các mẫu vật liệu cơ khí, một số sản phẩm và hình ảnh sản phẩm được chế tạo từ các loại vật liệu cơ khí vật dụng.
* Chuẩn bị thực hành: phôi, vật mẫu, thước lá, thước cặp, ê ke vuông, ê ke góc, mũi vạch và chấm dấu.
* Máy tính, máy chiếu (nếu có).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (Tiết 1)**

**a) Mục tiêu:** Kích thích nhu cầu tìm hiểu các phương pháp gia công cơ khí bằng tay.

**b) Nội dung:** HS lắng nghe GV trình chiếu hình ảnh sản phẩm và câu hỏi ở phần mở đầu trong SGK.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS quan sát Hình 5.1 và nêu câu hỏi: *Muốn chế tạo bộ bàn ghế như Hình 5.1, ta phải sử dụng những phương pháp gia công nào? Quy trình thực hiện như thế nào?*



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS thảo luận, suy nghĩ câu trả lời.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- HS đưa ra nhận định ban đầu:

*+ Muốn chế tạo bộ bàn ghế như Hình 5.1, ta phải sử dụng những phương pháp gia công: vạch dấu, cưa, dũa, hàn.*

*+ Quy trình thực hiện:*

* *Bước 1: Vạch dấu.*
* *Bước 2: Cưa.*
* *Bước 3: Dũa.*
* *Bước 4: Hàn.*

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: *Để biết được các phương pháp và quy trình gia công bằng tay, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu về bài học ngày hôm nay -* ***Bài 5. Gia công cơ khí****.*

**2.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu về đo và vạch dấu**

**a) Mục tiêu:** Giúp HS nhận biết:

- Khái niệm đo và vạch dấu, các dụng cụ để đo chiều dài; Nhận biết dụng cụ đo góc; Nhận biết các dụng cụ vạch dấu.

- Nhận biết quy trình và thực hiện được phương pháp đo và vạch dấu.

**b) Nội dung:**

**-** HS tìm hiểu khái niệm đo và vạch dấu, cấu tạo và ứng dụng của các loại dụng cụ đo chiều dài.

- HS mô tả cấu tạo và ứng dụng của dụng cụ đo góc.

- HS nêu đặc điểm nhận dạng, công dụng của các dụng cụ vạch dấu.

- HS tìm hiểu các bước đo kích thước bằng thước lá, thước cặp và các bước vạch dấu trên mặt phẳng.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về:

- Khái niệm đo và vạch dấu, đặc điểm nhận dạng các loại dụng cụ đo chiều dài.

- Đặc điểm nhận dạng dụng cụ đo góc.

- Đặc điểm nhận dạng, công dụng của các dụng cụ vạch dấu.

- Quy trình đo và vạch dấu trên mặt phẳng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| ***Nhiệm vụ 1: Đo và vạch dấu***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi: *Khi gia công cơ khí, làm thế nào để gia công đúng kích thước và hình dạng thực tế của sản phẩm?*  - GV cho HS quan sát hình ảnh về thước lá và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Mô tả hình dạng và chất liệu của thước lá.*    - GV yêu cầu HS đọc thông tin và trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá mục 1 SHS tr.34: *Làm thế nào để đo và vạch dấu các đoạn thẳng có chiều dài lớn hơn chiều dài của thước lá?*  - GV cho HS quan sát hình ảnh về thước cuộn và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Mô tả thước cuộn.*    - GV yêu cầu HS đọc thông tin ở cột phụ về vật liệu dùng để chế tạo các dụng cụ đo trong ngành cơ khí.  - GV tiếp tục yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá 2 SHS tr.35: *Hình 5.3 cho thấy thước cặp có thể dùng để đo những loại kích thước nào của sản phẩm?*    - GV gợi ý HS trả lời: Phân tích cấu tạo, hình dạng của mỏ kẹp trong, mỏ kẹp ngoài, thước đo chiều sâu.  - GV trình chiếu cho HS quan sát hình ảnh về các loại thước cặp đồng hồ kim và thước cặp điện tử:  6" Thước cặp đồng hồ inox Asaki AK-2907  *Thước cặp đồng hồ kim*  6" Thước cặp điện tử Mitutoyo 500-171-20  *Thước cặp đồng hồ điện tử*  - GV đặt câu hỏi để HS tóm tắt nội dung cần ghi nhớ:  *+ Mô tả cấu tạo của thước lá, thước cặp?*  *+ Tác dụng của thước cặp là gì?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi của GV.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi Khám phá 1 SGK trang 34:  *+ Sử dụng thước cuộn để đo và vạch dấu các đoạn thẳng có chiều dài lớn hơn chiều dài của thước lá.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi Khám phá 2 SGK trang 35:  *+ Để đo và vạch dấu các đoạn thẳng có chiều dài lớn hơn chiều dài của thước lá, người ta sử dụng thước cuộn.*  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | **1. Đo và vạch dấu**  ***1.1. Khái niệm – Dụng cụ đo và vạch dấu***  ***a) Dụng cụ đo chiều dài***  *- Thước lá:*  + Hình dạng: độ dài từ 150 – 1000mm.  + Chất liệu: thép hợp kim dụng cụ, ít co giãn và không gỉ.  *- Thước cuộn:* Có loại dài 3,9m; 5,0m hoặc dài hơn.  *- Trả lời câu hỏi Khám phá 2 SHS trang 35:* thước cặp có thể dùng để đo những loại kích thước của sản phẩm như: độ dày, đường kính trong và ngoài, chiều sâu lỗ. |
| ***Nhiệm vụ 2: Dụng cụ đo góc***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS xem Hình 5.4 và trả lời câu hỏi: *Mô tả cấu tạo của thước ê ke vuông, thước đo góc vạn năng,...*    - GV giới thiệu cho HS về công dụng các bộ phận của thước đo góc vạn năng.  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi trong hộp Khám phá 4 SHS trang 35: *Thước đo góc ở Hình 5.4 có điểm gì khác so với thước đo góc thường sử dụng vẽ trên giấy?*    - GV đặt câu hỏi để HS tóm tắt nội dung cần ghi nhớ:  *+ Công dụng của dụng cụ đo góc?*  *+ Liệt kê những dụng cụ đo góc hay dùng?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi của GV.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi Khám phá 4 SGK trang 35:  *+ Thước đo ở hình 5.4 khác với thước đo góc thường sử dụng trên giấy là đây là thước đo góc vạn năng.*  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | ***b) Dụng cụ đo góc***  *Dụng cụ đo kiểm hoặc vạch dấu các góc trong quá trình gia công có thể dùng thước ê ke vuông, ê ke góc (30o, 45o, 60o) hoặc dụng cụ đo góc vạn năng.* |
| ***Nhiệm vụ 3: Dụng cụ đo vạch dấu***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV cho HS quan sát Hình 5.5 SHS tr.35 và yêu cầu trả lời câu hỏi: *Mô tả mũi vạch và dụng cụ chấm dấu (cột dấu).*    - GV giải thích cho HS về công dụng của mũi vạch và dấu chấm dấu.  - GV giải thích cho HS về vật liệu chế tạo dụng cụ vạch dấu.  - GV yêu cầu HS đọc thông tin cột phụ và giới thiệu về trình tự vạch dấu:  *+ Vạch các đường dấu nằm ngang.*  *+ Kẻ tiếp vạch các đường dấu thẳng đứng và đường dấu nghiêng.*  *+ Các cung tròn, đường tròn.*  - GV đặt câu hỏi để HS tóm tắt nội dung cần ghi nhớ: *Dụng cụ vạch dấu bao gồm những vật liệu gì và được chế tạo bằng vật liệu như thế nào?*  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | ***c) Dụng cụ đo vạch dấu***  - Dụng cụ vạch dấu gồm mũi vạch và chấm dấu. Các chi tiết này được chế tạo bằng vật liệu có độ cứng cao có thể sử dụng lâu dài. |
| ***Nhiệm vụ 4: Quy trình đo và vạch dấu***  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV giới thiệu cho HS về mục đích của việc đo và vạch dấu khi gia công cơ khí.  - GV giải thích cho HS về hậu quả của việc vạch dấu không chính xác.  - GV yêu cầu HS thực hành đo kích thước vật mẫu, vạch dấu trên mặt phẳng.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS đọc thông tin SGK trình bày quy trình đo và vạch dấu.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV nêu tiêu chí đánh giá thực hành đo kích thước vật mẫu:  *+ Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các bước thực hiện** | **Có** | **Không** | | 1 | Đo mẫu vật bằng thước lá và đọc trị số |  |  | | 2 | Đóng các mỏ đo của thước. |  |  | | Vệ sinh vật cần đo. |  |  | | 3 | Mở vít hãm. |  |  | | Đặt vật cần đo vào giữa hai mỏ của thước. |  |  | | Tay phải đẩy du xích. |  |  | | Tay trái giữ mỏ của thước, tay phải kẹp chặt di xích và siết chặt vít hãm. |  |  | | 4 | Đọc phần chẵn của kích thước |  |  | | Đọc phần lẻ của kích thước. |  |  | | Tính kết quả cần đo. |  |  |   *+ Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** | | 1 | Hoàn thành bài thực hành. |  |  | | 2 | Thao tác khi sử dụng thước. |  |  | | 3 | Tính được kết quả cần đo. |  |  |   - GV nêu tiêu chí đánh giá thực hành vạch dấu trên mặt phẳng:  *+ Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các bước thực hiện** | **Có** | **Không** | | 1 | Bôi vôi hoặc phấn màu lên bề mặt phôi. |  |  | | 2 | Vẽ hình dạng chi tiết lên phôi. |  |  | | 3 | Vạch đường bao của chi tiết hoặc chấm dấu đường bao của chi tiết. |  |  |   *+ Tiêu chí đánh giá sản phẩm thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** | | 1 | Hoàn thành bài thực hành. |  |  | | 2 | Sự tương quan hình học giữa các đường nét (Độ song song, vuông góc,...). |  |  | | 3 | Hình dạng chi tiết hiển thị rõ trên bề mặt phôi. |  |  |   - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | ***1.2. Quy trình đo và vạch dấu***  Các bước thực hiện:  I. Đo kích thước bằng thước lá  Bước 1: Đo kích thước  Bước 2: Đọc trị số kích thước  II. Đo kích thước bằng thước cặp  Bước 1: Chuẩn bị thước và vật cần đo  Bước 2: Đo kích thước vật cần đo  Bước 3: Đọc trị số  III. Vạch dấu trên mặt phẳng  Bước 1: Bôi vôi hoặc phấn màu lên bề mặt phôi  Bước 2: Kết hợp các dụng cụ đo thích hợp để vẽ hình dạng của chi tiết lên phôi  Bước 3: Vạch các đường bao của chi tiết hoặc dùng chấm dấu chấm theo đường bao |

**Hoạt động 2: Tìm hiểu về cưa ( tiết 2)**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết phương pháp và thực hiện được quy trình cưa.

**b) Nội dung:** HS đọc nội dung mục 2 SGK, trả lời các câu hỏi Khám phá để tìm hiểu nội dung về khái niệm; tư thế đứng và cách cầm cưa; an toàn lao động khi cưa; quy trình cưa.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về phương pháp và quy trình cưa.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV đặt vấn đề, gợi mở cho HS: *Nêu khái niệm cưa.*  - GV cho HS xem Hình 5.6 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Mô tả cưa tay.*    - GV hướng dẫn HS cách lắp lưỡi cưa vào khung cửa.  - GV cho HS xem Hình 5.7 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Mô tả vị trí chân và tay khi cưa.*    - GV thực hiện mẫu cách cầm cưa và làm mẫu động tác đẩy cưa.  - GV dẫn dắt, yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu những biện pháp an toàn khi cưa.*  - GV thao tác mẫu quy trình cưa.    - GV yêu cầu các nhóm HS thực hiện quy trình cưa với phôi giả định.  - GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hành, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS.  - GV yêu cầu HS dừng thực hành và nộp sản phẩm khi hết thời gian thực hành.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV đánh giá kết quả thực hành quy trình cưa với phôi giả định trên các tiêu chí:  *+ Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các bước thực hiện** | **Có** | **Không** | | 1 | Lắp lưỡi cưa vào khung cưa. |  |  | | 2 | Lấy dấu trên vật cần cưa. |  |  | | 3 | Kẹp vật cần cưa lên ê tô. |  |  | | 4 | Cưa theo vạch dấu. |  |  |   *+ Tiêu chí đánh giá thao tác thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** | | 1 | Tư thế đứng cưa. |  |  | | 2 | Cách cầm cưa. |  |  | | 3 | Thao tác cưa. |  |  |   - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | **2. Cưa**  *- Khái niệm:* Cắt kim loại bằng cưa tay là một dạng gia công thô nhằm cắt vật thể thành từng phần, cắt bỏ phần thừa hoặc cắt rãnh.  *Trả lời câu hỏi 6 Khám phá SHS trang 37:*  *- Tư thế đứng và cách cầm cưa:*  + Đứng thẳng, khối lượng cơ thế phân đều lên hai chân, vị trí chân đứng so với bàn kẹp ê tô.  + Tay thuận nắm cán cưa, tay còn lại nắm đầu kia của khung cưa.  + Đẩy và kéo cưa bằng cả hai tai. Khi đẩy thì đẩy từ từ để tạo lực cắt. Khi kéo cưa về, tay nắm khung cưa không kéo, tay nắm cán cưa út cưa về nhanh hơn lúc đẩy. Quá trình lặp đi lặp lại như vậy cho đến khi kết thúc.  *- An toàn lao động khi cưa:*  + Mặc trang phục bảo hộ lao động.  + Sử dụng cưa đảm bảo an toàn kĩ thuật.  + Khi cưa gần đứt phải đẩy cưa nhẹ hơn và đỡ vật để không rơi vào chân.  + Không dùng tay gạt mạt cưa hoặc thổi mạt cưa để tránh bay vào mắt.  *- Quy trình cưa:*  + Bước 1: Lắp lưỡi cưa vào khung cửa.  + Bước 2: Lấy dấu vết trên vật cần cưa.  + Bước 3: Kẹp vật cần cưa lên ê tô.  + Bước 4: Cưa theo vạch dấu. |

**Hoạt động 3: Tìm hiểu về đục**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết phương pháp và thực hiện được quy trình đục.

**b) Nội dung:** HS đọc nội dung mục 3 SGK, trả lời các câu hỏi Khám phá để tìm hiểu nội dung về khái niệm; tư thế đứng, cách cầm búa và đục; an toàn lao động khi đục; quy trình đục.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về phương pháp và quy trình đục.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập và thực hành theo nhóm nhỏ.  - GV đặt vấn đề, gợi mở cho HS: *Nêu khái niệm đục.*  - GV nêu phương pháp đục, yêu cầu HS nêu những yêu cầu của vật liệu dùng làm đục.  - GV cho HS xem Hình 5.9 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Mô tả cách cầm búa và cầm đục.*    - GV làm mẫu cách cầm búa, cầm đục và động tác đục.  - GV phân tích các tư thế đánh búa theo độ dày của lớp phôi cần bóc.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi trong SGK: *Khi thực hiện phương pháp đục có thể xảy ra những tai nạn như thế nào?*  - GV gợi ý HS trả lời: phôi bắn, văng vào người; búa văng/rơi vào người; đánh búa vào tay.  - GV gợi mở để HS nêu cách phòng tránh tai nạn xảy ra khi thực hiện phương pháp đục.  - GV gợi mở để HS trả lời câu hỏi: *Nêu được cách thực hiện và yêu cầu kĩ thuật từng bước trong quy trình đục.*    - GV thao tác mẫu quy trình đục.  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hành quy trình đục.  - GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hành, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS.  - GV yêu cầu HS dừng thực hành và nộp sản phẩm khi hết thời gian thực hành.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.  - HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời câu hỏi 9 Khám phá SGV trang 38:  *+ Búa, đục không đảm bảo (nứt, vỡ, đầu búa không tra vào cán chắc chắn), cầm bú, đục không chắc chắn dễ gây va đập vào người lao động.*  *+ Tư thế đứng đục không đúng cách dẫn tới bệnh vẹo cột sống.*  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV đánh giá kết quá thực hành trên các tiêu chí:  + Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các bước thực hiện** | **Có** | **Không** | | 1 | Kẹp vật cần đục vào ê tô. |  |  | | 2 | Neo đục vào vật. |  |  | | 3 | Đục hoặc chặt đứt theo vị trí đã xác định. |  |  |   + Tiêu chí đánh giá thao tác thực hành:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** | | 1 | Tư thế đứng đục. |  |  | | 2 | Cách cầm búa và đục. |  |  | | 3 | Thao tác đục. |  |  |   - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | **3. Đục**  *- Khái niệm:* Đục là bước gia công thô, thường được sử dụng khi lượng dư gia công lớn hơn 0,5mm. Dụng cụ đục thường được làm bằng thép để lưỡi cắt có độ cứng cao.  *- Trả lời câu hỏi 8 Khám phá SHS trang 38:*  *- Tư thế đứng và cách cầm búa và đục:*  + Cầm búa ở tay thuận, tay kia cầm đục, các ngón tay cầm chặt vừa phải để dễ điều chỉnh.  + Tư thế tương tự tư thế cưa. Chú ý đứng ở vị trí để tạo lực đánh búa vuông góc với má kẹp ê tô.  *- An toàn lao động khi đục:*  + Mặc trang phục bảo hộ lao động.  + Chọn búa có cán không bị vỡ, nứt; đầu bía tra vào cán chắc chắn.  + Chọn đục không bị mẻ lưỡi.  + Phải có lưỡi chắn phoi ở phía đối diện với người đục.  + Cầm đục, búa chắc chắn, đánh búa đúng đầu đục.  *- Quy trình đục:*  + Bước 1: Kẹp vật cần đục vào vào ê tô.  + Bước 2: Neo đục vào vật.  + Bước 3: Đục hoặc chặt đứt theo vị trí đã xác định. |

**Hoạt động 4: Tìm hiểu về dũa**

**a) Mục tiêu:** HS nhận biết phương pháp và thực hiện được quy trình dũa.

**b) Nội dung:** HS đọc nội dung mục 4 SGK, trả lời các câu hỏi Khám phá để tìm hiểu nội dung về khái niệm; tư thế đứng và cách cầm đũa; an toàn lao động khi dũa; quy trình dũa.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS về phương pháp và quy trình dũa.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**  - GV sử dụng hình thức học tập toàn lớp kết hợp học tập và thực hành theo nhóm nhỏ.  - GV đặt vấn đề, gợi mở cho HS: *Nêu khái niệm dũa.*  - GV cho HS xem Hình 5.10 và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Mô tả cấu tạo và công dụng của từng loại dũa.*    - GV gợi ý HS trả lời:  + Dũa tròn: tiết diện hình tròn; dùng để dũa lỗ tròn.  + Dũa dẹt: tiết diện hình chữ nhật; dùng để dũa trên mặt phẳng.  + Dũa tam giác: tiết diện tam giác đều; dùng để dũa lỗ tam giác, lỗ đa giác có góc 60o.  + Dũa vuông: tiết diện hình vuông; dùng để dũa góc vuông, lỗ vuông.  + Dũa bán nguyệt: tiết diện hình bán nguyệt; dùng để dũa trên bề mặt có dạng cong bán nguyệt.  - GV cho HS xem Hình 5.11 và trả lời câu hỏi: *Phân tích tư thế dũa.*    - GV yêu cầu HS so sánh tư thế đứng và cách cầm dũa so với tư thế đứng và cách cầm cưa.  - GV yêu cầu HS thực hiện cách cầm dũa, tư thế đứng và thao tác dũa. GV điều chỉnh, uốn nắn thao tác của HS.  - GV gợi mở giúp HS trả lời câu hỏi: *Nêu được cách phòng tránh tai nạn xảy ra khi thực hiện phương pháp dũa.*  - GV gợi mở để HS trả lời câu hỏi: *Nêu được cách thực hiện và yêu cầu kĩ thuật từng bước trong quy trình dũa.*      - GV làm mẫu quy trình dũa.  - GV yêu cầu các nhóm HS thực hành dũa với phôi giả định.  - GV hỗ trợ, theo dõi HS thực hành, uốn nắn, điều chỉnh thao tác của HS.  - GV yêu cầu HS dừng thực hành và nộp sản phẩm khi hết thời gian thực hành.  **Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**  - HS quan sát hình, đọc thông tin SGK để trả lời câu hỏi.  - GV hướng dẫn, hỗ trợ, quan sát.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**  - GV mời đại diện 1 - 2 HS trả lời câu hỏi.  - HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**  - GV đánh giá kết quá thực hành dũa với phôi giả định trên các tiêu chí:  *+ Tiêu chí đánh giá quy trình thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các bước thực hiện** | **Có** | **Không** | | 1 | Kẹp vật cần dũa vào ê tô. |  |  | | 2 | Dũa phá. |  |  | | 3 | Dũa hoàn thiện. |  |  |   *+ Tiêu chí đánh giá thao tác thực hành:*   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **TT** | **Các tiêu chí** | **Đạt** | **Không đạt** | | 1 | Tư thế đứng dũa. |  |  | | 2 | Cách cầm dũa. |  |  | | 3 | Thao tác dũa. |  |  |   - GV nhận xét, tuyên dương HS và chuyển sang nội dung tiếp theo. | **4. Dũa**  *- Khái niệm:* Dũa dùng để tạo độ nhẵn, phẳng trên các bề mặt nhỏ, khó thực hiện được trên các máy công cụ, tùy theo các bề mặt cần gia công mà chọn các loại dũa cho phù hợp.  *Trả lời câu hỏi 10 Khám phá SHS trang 39:*  *- Tư thế đứng và cách cầm dũa:*  + Khi dũa, chi tiết được kẹp trên ê tô. Chiều cao ê tô vừa đủ để cánh tay tạo thành góc vuông (90o) khi làm việc.  + Tay thuận cầm cán dũa, tay còn lại đặt trên đầu dũa, thân của người thợ tạo thành góc 45o so với cạnh của má ê tô.  + Đẩy dũa tạo lực cắt: hai tay ấn xuống, điều khiển lực ấn của hai tay chi dũa được thăng bằng.  + Kéo dũa về không cần ấn: kéo nhanh và nhẹ nhàng.  *- An toàn lao động khi dũa:*  + Mặc trang phục bảo hộ lao động.  + Bàn ê tô phải chắc chắn, vật dũa phải được kẹp chặt.  + Không được dùng dũa nứt cán hoặc không có cán.  + Không thổi phoi để tránh phoi bắn vào mắt.  *- Quy trình dũa:*  + Bước 1: kẹp vật cần dũa vào vào ê tô.  + Bước 2: Dũa phá.  + Bước 3: Dũa hoàn thiện. |

**3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** HS củng cố, khắc sâu kiến thức về các phương pháp gia công cơ khí.

**b) Nội dung:** HS làm bài tập trắc nghiệm và bài tập phần Luyện tập trong SGK.

**c) Sản phẩm học tập:** Đáp án các câu trắc nghiệm, bài luyện tập trong SGK.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS:

*+ Đo và vạch dấu.*

*+ Cưa.*

*+ Đục.*

*+ Dũa.*

- GV cho HS chơi trò chơi trắc nghiệm:

***Câu 1:*** *Độ dài của thước lá là*

*A. 150 – 1000 mm.*

*B. 300 – 2000 mm.*

*C. 50 – 1000 mm.*

*D. 500 – 5000 mm.*

***Câu 2:*** *Đo kích thước bằng thước cặp trải qua mấy bước*

*A. 2.*

*B. 3.*

*C. 4.*

*D. 5.*

***Câu 3:*** *Đâu* ***không*** *phải dụng cụ đo góc?*

*A. Ê ke vuông.*

*B. Ê ke góc.*

*C. Com-pa.*

*D. Thước đo góc vạn năng.*

***Câu 4:*** *Khi dũa* ***không*** *cần thực hiện thao tác nào?*

*A. Đẩy dũa tạo lực cắt.*

*B. Kéo dũa về tạo lực cắt.*

*C. Kéo dũa về không cần cắt.*

*D. Điều khiển lực ấn của hai tay cho dũa được thăng bằng.*

***Câu 5:*** *Thứ tự vạch dấu là?*

*A. Vạch các đường dấu thẳng đứng, sau đó vạch các đường dấu nằm ngang và đường dấu nằm nghiêng, cuối cùng vạch các cung tròn, đường tròn.*

*B. Vạch các đường dấu nằm ngang, sau đó vạch các đường dấu thẳng đứng và đường dấu nằm nghiêng, cuối cùng vạch các cung tròn, đường tròn.*

*C. Vạch các cung tròn, đường tròn, sau đó vạch các đường dấu nằm ngang và đường dấu nằm nghiêng, cuối cùng vạch các đường dấu thẳng đứng.*

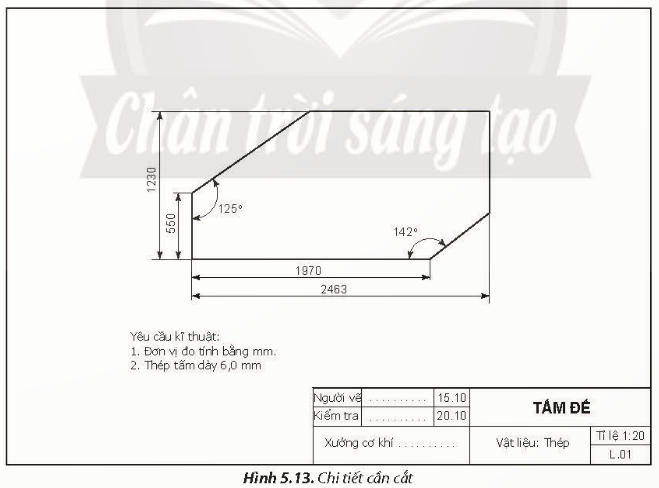
*D. Vạch các đường dấu nằm ngang, sau đó vạch các cung tròn, đường tròn và đường dấu nằm nghiêng, cuối cùng vạch đường dấu thẳng đứng.*

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài Luyện tập SGK trang 41, 42.

*1. Cho một sản phẩm như Hình 5.12. Hãy nêu tên các loại dụng cụ đo và gia công cầm tay cần thiết để gia công sản phẩm này.*



*2. Một người thợ cơ khí cần cắt một chi tiết có kích thước như Hình 5.13 trên một tấm thép nguyên liệu khổ 1500 x 6000mm. Người thợ cần phải vẽ dấu lên tấm thép trước khi gia công. Vậy người thợ cần phải sử dụng các dụng cụ đo, kiểm tra điều gì và thực hiện công việc như thế nào?*



*3. Nếu được cung cấp một hộp dụng cụ cầm tay với đầy đủ các dụng cụ cần thiết để gia công một hộp đồ chơi bằng gỗ như Hình 5.14, em sẽ gia công món đồ chơi này như thế nào?*



**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

-HS thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV theo dõi, gợi ý, đánh giá bài thực hành của HS.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- HS trả lời nhanh câu hỏi trắc nghiệm.

- Mỗi bài tập GV mời 1 đến 2 HS trình bày. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài làm của các bạn.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các nhóm tốt, nhanh và chính xác.

**Kết quả:**

***Đáp án trắc nghiệm:***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu 1 | Câu 2 | Câu 3 | Câu 4 | Câu 5 |
| A | B | C | B | B |

***Đáp án luyện tập SGK trang 41, 42:***

*1. Thước lá, thước cặp, cưa, đục, búa, dũa.*

*2. Thước lá, thước cuộn, vạch dấu.*

*3. HS nêu ý tưởng của cá nhân/nhóm.*

*GV gợi ý: Cưa và đục các khối như hình; Dũa các khối cho nhẵn.*

**4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:** HS củng cố và vận dụng kiến thức về gia công cơ khí vào thực tiễn.

**b) Nội dung:** HS vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập vận dụng SGK trang 42.

**c) Sản phẩm:** Đáp án bài tập vận dụng.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS về nhà hoàn thành bài tập phần Vận dụng SGK trang 42:

*Hãy kể tên một vật dụng trong cuộc sống xung quanh em mà theo em có thể sử dụng các loại dụng cụ gia công cầm tay để gia công. Trình bày các phương pháp gia công để tạo ra vật dụng đó.*

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS về nhà hoàn thành bài tập vận dụng.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- HS trình bày kết quả vào tiết học tiếp theo.

- HS khác quan sát, nhận xét.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, tuyên dương.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài.
* Hoàn thành bài tập phần Vận dụng.
* Chuẩn bị bài mới ***Bài 6 – Truyền và biến đổi chuyển động.***
* **RÚT KINH NGHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

..........................................................................................................................................

 **Duyệt của tổ phó Giáo viên bộ môn**

**Huỳnh Hoàng Giang**